

\* Chăm sóc:

- Từ 1 - 2 tháng tuổi: Bú sữa mẹ, ăn thức ăn đậm đặc và cỏ khô;

- Sau 2 tháng tuổi: Cai sữa;

- Sau 2 tháng tuổi - 3 tháng tuổi: Ăn thức ăn đậm đặc và cỏ khô;

- Từ 4 - 8 tháng tuổi: Ăn thức ăn tổng hợp và cỏ khô;

- Từ 9 - 13 tháng tuổi: Ăn thức ăn tổng hợp, đỗ tương và cỏ khô;

- Từ 14 - 29 tháng tuổi: Ăn thức ăn tổng hợp và rom.

- Bò luôn được uống nước có bổ sung muối, xê - len, kẽm, đồng. Từ 14 - 24 tháng tuổi, nếu lượng ăn của bò bị giảm (hàm lượng Vitamin A trong máu hạ xuống dưới 30 IU/dL), tiến hành bổ sung Vitamin A qua đường uống với hàm lượng 10,6 IU/ngày/kg trong vòng 7 ngày và tiếp tục bổ sung vào ngày thứ 14 sau lần bổ sung đầu tiên.

\* Xuất chuồng: Bò được xuất chuồng ở giai đoạn 29 tháng tuổi và đem đi giết mổ. Trước khi đưa ra thị trường, thịt bò Kagoshima được chứng nhận bởi Hiệp hội đăng ký Wagyu Nhật Bản.

---

Quyết định: 4909/QĐ-SHTT, ngày 25/12/2020

Số đơn: 6-2020-00013

Ngày nộp đơn: 13/5/2020

Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: Tầng 6, hợp khối 7, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00098

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai

Chỉ dẫn địa lý: **Mường Khương - Bát Xát**

Sản phẩm: Gạo Sóng Cù

Khu vực địa lý: Xã Trịnh Tường, xã Y Tý, xã Cốc Mỳ, xã Dền Sáng, xã Bản Qua, xã Mường Vy, xã Bản Xèo, xã Quang Kim, xã Sàng Ma Sáo, xã Mường Hum thuộc huyện Bát Xát; xã Vĩnh Yên, xã Xuân Thượng, xã Lương Sơn thuộc huyện Bảo Yên; xã Tà Chải, xã Na Hối, xã Nậm Mòn, xã Thái Giàng Phố thuộc huyện Bắc Hà; xã Nàn Sán, xã Bản Mế, xã Sín Chéng thuộc huyện Simacai; xã Bản Lầu, xã Bản Xen, xã Tung Chung Phố, xã Nậm

Lư, xã Lùng Khẩu Nhìn, xã Thanh Bình, xã Lùng Vai, xã Nậm Cháy và thị trấn Mường Khương thuộc huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

**Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm**

\* Đặc thù hình thái: Gạo có hình dạng thon dài, màu trắng, độ bạc bụng nhỏ hơn 10%, mùi thơm vừa phải.

\* Đặc thù chất lượng:

- Hàm lượng protein (%): 7,14 - 8,27
- Hàm lượng amyloza (%): 10,99 - 14,13
- Hàm lượng Vitamin B1 (mg/100g): 0,041 - 0,059
- Độ bền gel: Mềm
- Nhiệt độ hóa hồ: Từ thấp đến trung bình

**Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý**

\* Đặc thù về địa hình

Khu vực địa lý có địa hình bằng phẳng đến lượn sóng, phân bố tập trung trong các thung lũng và các chân ruộng bậc thang nằm trong các thung lũng, được bao bọc bởi các dãy núi cao, độ cao trung bình từ 300 - 1.200 m so với mực nước biển.

\* Đặc thù về khí hậu

Khu vực địa lý có tổng lượng mưa trung bình năm từ 1.650 - 1.900 mm, biên độ nhiệt ngày và đêm từ 4 - 10°C.

\* Đặc thù về thổ nhưỡng

Thổ nhưỡng khu vực địa lý gồm 4 nhóm đất: Nhóm đất phù sa, nhóm đất glây, nhóm đất xám, nhóm đất dốc tụ. Đất có độ tơi xốp, hàm lượng hữu cơ từ 1,36 - 2,65%, hàm lượng đạm từ 0,15 - 0,25%, hàm lượng lân tổng số từ 0,11 - 0,18%, hàm lượng kali tổng số từ 2,05 - 3,17%.

**Quy trình sản xuất**

\* Giống: Giống lúa Ség Cù do Trung tâm giống Nông nghiệp Lào Cai cung cấp, được nhân ra từ giống gốc siêu nguyên chủng.

\* Mùa vụ:

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP B - QUYỂN 3 (04.2021)

---

- Vùng có độ cao < 900 m: Trồng 2 vụ/năm. Vụ Xuân: Gieo đầu tháng 2, thu hoạch tháng 6 dương lịch; Vụ Mùa: Gieo đầu tháng 6, thu hoạch tháng 10 dương lịch.

- Vùng có độ cao > 900 m: Trồng 1 vụ/năm. Gieo tháng 4, thu hoạch tháng 9 - 10 dương lịch.

\* Làm mạ:

- Ngâm, ủ mạ: Chỉ tiến hành ngâm, ủ mạ khi nhiệt độ ngoài trời lớn hơn 15°C. Dùng nước sạch loại bỏ hạt lép và lửng, sau đó, ngâm trong nước 12 giờ. Tiếp tục dùng nước ấm sạch ngâm hạt đã xử lý từ 24 - 30 giờ, sau 4 - 5 giờ thay nước một lần. Khi hạt giống hút no nước, đem rửa sạch, để ráo, ủ ở nhiệt độ từ 20 - 30°C. Khi hạt giống nảy mầm có độ dài bằng 1/3 - 1/2 chiều dài hạt thóc, đem đi gieo.

- Bón phân cho mạ: Lượng phân bón cho 1 ha là 8 tấn phân chuồng, 87 kg đạm urê, 315 kg super lân, 67 kg kali clorua. Bón lần 1 (bón lót): Bón 100% phân chuồng và phân lân, 40% đạm urê, 100% kali. Lần 2 (khi mạ 2 lá): Bón 60% đạm urê.

\* Làm đất: Sử dụng phân chuồng hoặc phân hữu cơ vi sinh để làm đất tơi xốp.

\* Kỹ thuật cấy: Cấy nông, ngửa tay, cấy mạ già đối với vùng có nhiệt độ thấp. Cấy 1 - 2 dảnh/khóm, tuổi mạ cấy khi lúa 4 - 5 lá. Mật độ cấy như sau:

- Vùng có độ cao < 900 m: Cấy ở mật độ 40 - 45 khóm/m<sup>2</sup>.

- Vùng có độ cao > 900 m: Cấy ở mật độ 35 - 40 khóm/m<sup>2</sup>.

\* Chăm sóc: Cấy xong giữ lớp nước khoảng 1 cm, sau khi cấy từ 5 - 7 ngày, giữ nước khoảng 3 cm. Sau cấy từ 20 - 25 ngày, tiến hành phơi ruộng từ 7 - 8 ngày. Sau đó, cho nước vào và giữ đủ nước trong suốt thời kỳ làm đòng, trổ bông và vào chắc. Trong quá trình chăm sóc, tiến hành bón phân, phòng trừ sâu bệnh. Trước khi thu hoạch 7 ngày rút nước phơi ruộng.

\* Thu hoạch: Sử dụng liềm, hái để thu hoạch khi 2/3 số hạt trên bông đã chín. Sau đó phơi trực tiếp trên ruộng đến khi thóc đạt độ ẩm khoảng 25%.

\* Bảo quản: Lúa sau khi phơi khô đến độ ẩm an toàn, loại bỏ tạp chất, bảo quản trong các bao tải, hòm gỗ, thùng tôn.